

Bản án số: 35/2018/HSST

Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 21/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐST ngày 30-01-2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Phi H) sinh năm 1952. ĐKKHKT: Số S Lạch Tray, Phường H, quận L, TP. Hải Phòng; cư trú tại: M Lê Lợi, phường G, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thu A (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1958 và 04 con.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Bản án số 30/2006/HSST ngày 27-01-2006 của TAND quận Ba Đình, TP. Hà Nội xử phạt H 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-4-2009, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự 78.333.600đồng và tiền án phí.

Nhân thân:

- Bản án số 204/HS-ST ngày 18-9-1984 của TAND Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt H 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Bản án số 172/HSST ngày 30-01-1997 của TAND TP. Hà Nội xử phạt H 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân

- Bản án số 06 ngày 9-3-1999 của TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt H 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân

- Bản án số 507/HS-ST ngày 28-10-2002 của TAND Q. Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt H 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2017, chuyển tạm giam ngày 09-8-2017 Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Đỗ Quang P, sinh năm 1968. ĐKHKT: 15/56/46 Lạch Tray, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 22 Hoàng Minh Thảo, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đạm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1929; có vợ là Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1969 và 02 con.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Bản án số 82/2014/HSST ngày 25-6-2014 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt P 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-01-2017, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự 20.030.000đ; tiền truy thu 5.000.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.001.500đ.

Nhân thân:

- Bản án số 179/HSST ngày 27-12-1982 của TAND quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt P 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản riêng của công dân.

- Bản án số 179/HSST ngày 05-9-2006 của TAND quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2017, chuyển tạm giam ngày 09-8-2017. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bị hại :

1. Ông Lã Văn L, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1949; cư trú tại: Số 25/34/73 đường Nguyễn Chí Thanh, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ông L có mặt, bà K xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; cư trú tại: Số 12 phố L, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bà M ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng tại phiên tòa; ông L có mặt.

3. Bà Khương Thị L, sinh năm 1948; cư trú tại Lô 70.185 phố H, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Bà Lương Thị T, sinh năm 1940; cư trú tại: Số 163 phố Q, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. Chị Hà Thị T, sinh năm 1984; cư trú tại Lô K3.21 khu A, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

Bà L, bà T, chị T đều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1934; cư trú tại: Số 208 Nguyễn Văn Linh, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 69 Kim Sơn, phường T, Tp Hải Dương.

3. Ông Nguyễn Danh D, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 69 Kim Sơn, phường T, Tp Hải Dương.

4. Bà Ngô Thị V, sinh năm 1957; cư trú tại: Lô K3.21 khu 6, phường T, TP Hải Dương.

5. Anh Đỗ Anh T, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ 22 Hoàng Minh Thảo, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Đỗ Quang P quen biết nhau từ trước. Để có tiền tiêu xài, H rủ P về TP. Hải Dương, tìm nhà nào có người già hoặc trẻ nhỏ ở nhà một mình thì giả vờ nhận làm người quen, lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản, P đồng ý và sử dụng xe máy Sirius màu trắng - đen, biển số 15B1- 877.31 chở H đi. Ngày 31-7-2017, Nguyễn Văn H và Đỗ Quang P đến nhà bà Hoàng Thị Oanh ở số 43 phố Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương. Trong khi đang nói chuyện với bà Oanh (chưa thực hiện hành vi phạm tội) thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, thông báo với Công an phường Nguyễn Trãi và bắt giữ H, P về làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Dương, Nguyễn Văn H và Đỗ Quang P khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2017 đến ngày 26/7/2017 đã thực hiện 5 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Hành vi thứ nhất:** Khoảng 10 giờ ngày 17-4-2017, P điều khiển xe máy Sirius, biển số 15B1- 877.31 chở H đến TP. Hải Dương, khi đi đến nhà ông Lã Văn L và bà Nguyễn Thị K thấy có một mình ông L ở nhà, P và H giả vờ là người quen của con trai ông L, trong lúc P ngồi nói chuyện với ông L, H giả vờ đi vệ sinh nhưng lên phòng ngủ tầng 2 mở tủ lấy 01 lắc vàng tây 18k, đính đá công nghiệp, trọng lượng 1,5 chỉ; 02 dây chuyền bạc, mỗi dây trọng lượng 1 chỉ; 01 máy tính bảng Ipad 3 sam sung galaxy, màu ghi, bản 32Gb, sử dụng mạng Wifi và 2.000.000đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, H chia cho P 1.000.000đồng, 02 dây chuyền bạc, 01 máy tính bảng Ipad 3 Sam Sung còn chiếc lắc vàng tây H bán cho hiệu vàng không nhớ địa chỉ ở TP Hải Phòng được 2.000.000đồng. P vớt 02 dây chuyền bạc dọc đường không nhớ địa điểm, chiếc Ipad Sam Sung P bán được cho một người không quen biết ở chợ Sắt, Hải Phòng được 200.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/KL - HĐĐG ngày 11-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương kết luận: 01 lắc vàng tây 18k, đính đá công nghiệp, trọng lượng 1,5 chỉ trị giá **3.750.000đồng**; 02 dây chuyền bạc, mỗi dây trọng lượng 1 chỉ trị giá **110.000đồng**; 01 máy tính bảng Ipad 3 sam sung galaxy, màu ghi, bản 32Gb, sử dụng mạng Wifi trị giá **700.000đồng**. Tổng là 4.560.000 đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 08-5-2017, P điều khiển xe máy Sirius, biển số 15B1- 877.31 chở H, khi đi đến nhà anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị M thấy có bà Phạm Thị N là mẹ đẻ anh L đang ngồi ở ghế đá trước cổng nhà, P và H dừng xe, H hỏi chuyện làm quen, P ngồi nói chuyện nhận là người quen của con bà Nấu, còn H giả vờ xem mẫu thiết kế để về xây nhà, H vào phòng ngủ tầng 2 lấy 02 chiếc đồng hồ đeo tay nam một nhãn hiệu Ogival và một nhãn hiệu Casio để ở mặt bàn gần đầu giường ngủ, vào phòng ngủ tầng 3 lấy trong ngăn kéo tủ quần áo số tiền 110.000.000đồng. H chia cho P 50.000.000đồng; 02 chiếc đồng hồ H đưa cho P, P bán cho một người không quen biết ở chợ Sắt, TP Hải Phòng được 2.500.000đồng, P chia cho H 1.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/KL - HĐĐG ngày 11-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương kết luận 02 chiếc đồng hồ đeo tay nam một nhãn hiệu Ogival, trị giá 14.000.000 đồng và một nhãn hiệu Casio, trị giá 10.850.000 đồng. Tổng là 24.850.000 đồng

Hành vi thứ ba: Khoảng 10 giờ 15phút ngày 17-7-2017 P chở H đi qua nhà bà Khương Thị L, thấy có cháu Trương Thanh Tr đang ngồi trong nhà. P dừng xe máy đứng ở ngoài chờ, H hỏi cháu Trúc nói bố mẹ không có nhà, chỉ có bà L đang trồng rau bên ngoài vườn, H nhận là người quen của bố cháu Trúc và hỏi phòng ngủ của bà L để lấy hồ sơ cho bố cháu. H đi lên tầng 2 vào phòng ngủ bà L, mở tủ lấy 25.000.000đồng; 01 dây chuyền vàng ta 24k, trọng lượng 06 chỉ, 01 lắc vàng tây 18k, trọng lượng 1 chỉ. Trên đường đi về vào một quán nước không nhớ địa chỉ ở TP. Hải Dương, H bỏ tiền ra đếm chia cho P 5.000.000đồng, số vàng H giấu không nói cho P biết, một mình mang vàng về một cửa hiệu vàng không nhớ địa chỉ ở TP. Hải Phòng bán được 13.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này H và P đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/KL - HĐĐG ngày 11-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương kết luận: 01 dây chuyền chất liệu vàng ta 24k, trọng lượng 06 chỉ, trị giá 21.480.000 đồng; 01 lắc chất liệu vàng tây 18k, trọng lượng 1 chỉ, trị giá 2.360.000 đồng. Tổng là 23.840.000đồng.

Hành vi thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 26-7-2017, P điều khiển xe máy Sirius, biển số 15B1- 877.31 chở H đến TP. Hải Dương, khi đi đến nhà bà Lương Thị T, H nhận là người quen của con dâu bà T, P ngồi nói với bà T, H giả vờ xem mẫu thiết kế để về xây nhà, H lên phòng ngủ tầng 2, dùng dao cạo sẵn trong phòng cạy tủ lấy đi 02 nhẫn vàng ta, chất lượng 24k (một chiếc mặt vuông, một chiếc dạng tròn tròn) trọng lượng mỗi nhẫn 02 chỉ; 01 dây chuyền vàng ta, dạng mắt xích hình trái tim, trọng lượng 05 chỉ. Sau đó H và P mang bán dây chuyền cho một hiệu vàng không nhớ địa chỉ ở TP. Hải Dương được 16.000.000đồng, H chia cho P 8.000.000 đồng. Còn 02 chiếc nhẫn H giấu không

nói cho P biết, sau mang bán cho một hiệu vàng, không nhớ địa chỉ ở TP. Hải Phòng được 6.000.000đồng chỉ tiêu cá nhân, không chia cho P .

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/KL - HĐĐG ngày 11-9- 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương kết luận: 02 nhẫn vàng ta, chất lượng 24k (một chiếc mặt vuông, một chiếc dạng tròn tròn) trọng lượng mỗi nhẫn 02 chỉ, trị giá hai chiếc nhẫn là 14.320.000đồng; 01 dây chuyền vàng ta, dạng mắt xích hình trái tim, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.900.000 đồng. Tổng là 32.220.000đồng.

Hành vi thứ 5: Khoảng 10 giờ ngày 26-7-2017, P tiếp tục điều khiển xe máy Sirius, biển số 15B1- 877.31 chở H, khi đến nhà chị Hà Thị T, H bấm chuông, bà Ngô Thị V là mẹ chồng của chị T ra mở cửa, H nói chuyện và nhận là người quen của con bà Vang, còn P bảo đi xem thiết kế nhà, mang theo 01 túi xách màu đen đi lên gác, bà Vang đi theo P . Lợi dụng sơ hở, P đã vào phòng khách ở tầng lửng tầng 2 lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, ram 4Gb, chip Core i3, ổ cứng 500Gb, màn hình 14inch, để trên bàn học và vào phòng ngủ tầng 2 lấy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony M4AQUA, màu đen, số imei 355228087915599, lấy được tài sản P cùng H đi ra ngoài cổng thì gặp chị T đi về, H và P chào chị T rồi lên xe máy bỏ đi. Sau khi lấy được tài sản, P kiểm tra chiếc máy tính xách tay và chiếc điện thoại trộm cắp được thấy không bật được nguồn, nên mang ra khu vực chợ Sắt, TP. Hải Phòng bán được cho một người không quen biết được 300.000đồng, không chia cho H. Chiếc túi xách màu đen P cho người mua máy tính nên không quản L được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/KL - HĐĐG ngày 11-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương kết luận: 01 máy tính xách tay Acer, màu đen, ram 4Gb, chip core i3, ổ cứng 500Gb, màn hình 14 inch là 2.996.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony M4AQUA, màu đen, số imei 355228087915599 là 898.000đồng. Tổng là 3.894.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình hai bị cáo đã bồi thường cho chị Hà Thị T 3.000.000đ; cho ông Lã Văn L và bà Nguyễn Thị K 8.000.000đ, cho bà Lương Thị T 10.000.000đ, bà Khương Thị L 20.000.000đ. Đối với gia đình ông Nguyễn Đức L chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 31/VKS-HS ngày 18-01-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H), Đỗ Quang P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Quang P khai nhận về hành vi phạm tội theo như các lời khai thú nhận tội về các hành vi phạm tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra; nhất trí kết luận định giá tài sản; xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng. Về trách

nhiệm dân sự: các bị cáo đã nhảu người thân của gia đình bồi thường cho 4 gia đình người bị hại tổng số tiền là 41.000.000đ. Đối với số tiền đã bồi thường cho gia đình ông Lã Văn L là 8.000.000đ, các bị cáo không đề nghị gì đối với số tiền đã bồi thường thêm.

Người bị hại ông Lã Văn L trình bày: Nhất trí cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về phần tài sản chiếm đoạt của gia đình ông, không có ý kiến gì kết luận định giá tài sản và nội dung cáo trạng; đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật và không đề nghị bồi thường gì thêm.

Ông Nguyễn Đức L trình bày: Gia đình ông bị các bị cáo trộm cắp số tiền là 150.000.000đ và 02 chiếc đồng hồ; theo như các bị cáo khai về số tiền lấy của gia đình ông 110.000.000đ là không đúng còn thiếu 40.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông L nhất trí cáo trạng của VKSND thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản; nhất trí kết luận định giá tài sản. Về hình phạt đề nghị xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt cho gia đình ông là 150.000.000đ và trị giá 2 chiếc đồng hồ là 24.850.000đ.

Bà Lương Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhất trí kết luận định giá tài sản. Về hình phạt đề nghị xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000đ. Đề nghị các bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà số tiền là 22.220.000đ.

Bà Khương Thị L, chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhất trí kết luận định giá tài sản. Về hình phạt đề nghị xử theo quy định của pháp luật; số tiền bồi thường còn thiếu bà L, chị T cho các bị cáo và không đề nghị bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H), Đỗ Quang P phạm tội: Trộm cắp tài sản

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H) 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-7-2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang P 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-7-2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Quang P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị M số tiền 134.850.000đ; cho bà Lương Thị T số tiền 22.220.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí HSST và án phí DSST; bị cáo Đỗ Quang P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Đức L, ông Lã Văn L không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Ông L đề nghị các bị cáo nhân gia đình sớm bồi thường cho gia đình ông số tiền, tài sản đã chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Quang P chiếm đoạt số tiền của gia đình ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị M là 150.000.000đồng mà chỉ có căn cứ xác định số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 110.000.000đồng và 02 chiếc đồng hồ trị giá là 24.850.000đồng nên không có căn cứ xem xét đối với khoản tiền còn thiếu là 40.000.000đồng của gia đình ông L, bà M. Người bị hại: ông Lã Văn L và bà Nguyễn Thị K; bà Lương Thị T; bà Khương Thị L; chị Hoàng Thị T không có ý kiến gì đối với phần tài sản các bị cáo chiếm đoạt. Vì vậy, căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2017 đến ngày 26/7/2017, Nguyễn Văn H và Đỗ Quang P đã lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của ông Lã Văn L và bà Nguyễn Thị K: 01 lắc vàng tây đính kèm đá công nghiệp, 02 dây chuyền bạc, 01 Ipad3 Samsung galaxy trị giá 4.560.000đ và 2.000.000đ, tổng là **6.560.000đ**; của anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị M 02 chiếc đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Ogival và Casino trị giá 24.850.000đ và 110.000.000đồng, tổng là **134.850.000đ**; của bà Khương Thị L số tiền 25.000.000đồng và 1 dây chuyền vàng ta, 01 lắc vàng tây trị giá 23.840.000đ, tổng là **48.840.000đ**; của bà Lương Thị T 02 nhẫn vàng ta, trọng lượng mỗi nhẫn 2 chỉ, 01 dây chuyền vàng ta 05 chỉ tổng trị giá là **32.220.000đ**; của chị Hà Thị T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer và 01 điện thoại Sony M4AQUA tổng trị giá là **3.894.000đ**. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là **226.364.000đồng**. Các bị cáo đã di chuyển từ thành phố Hải Phòng về thành phố Hải Dương với mục đích trộm cắp tài sản, thực hiện hành vi giữa ban ngày, đã dùng thủ đoạn nói dối những người già, trẻ em là

người quen biết với người thân trong gia đình họ để vào nhà công khai, sau đó lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu tài sản. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Quang P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để phòng ngừa tội phạm xảy ra tại địa bàn thành phố Hải Dương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Nguyễn Văn H là người đề xuất, rủ rê Đỗ Quang P phạm tội; H trực tiếp thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản và trực tiếp bán tài sản, phân chia tài sản được hưởng nhiều hơn P ; P trực tiếp điều khiển xe máy chở H từ thành phố Hải Phòng đến thành phố Hải Dương trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện 01 hành vi nên xác định H giữ vai trò thứ nhất, còn P giữ vai trò đồng phạm thực hiện tích cực. Từ việc đánh giá vai trò như trên cần xử phạt H mức án cao hơn so với P .

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội và thực hiện 5 hành vi phạm tội mỗi hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhắc người thân của bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại; khi bị bắt đã tự thú khai nhận về các hành vi đã thực hiện nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, tuổi cao nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị M 02 chiếc đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Ogival và Casino trị giá

24.850.000đ và số tiền 110.000.000đồng, tổng là 134.850.000đ hiện chưa bồi thường, ông L bà M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình ông L số tiền này, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 67.425.000đồng.

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Lương Thị T 02 nhẫn vàng ta, trọng lượng mỗi nhẫn 2 chỉ, 01 dây chuyền vàng ta 05 chỉ, tổng giá trị là 32.220.000đ; gia đình hai bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, còn số tiền 22.220.000đ chưa bồi thường. Bà T xin xét xử vắng mặt và đề nghị 2 bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 22.220.000đ nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà T số tiền trên, mỗi bị cáo phải bồi thường là 11.110.000đồng.

- Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Lã Văn L và bà Nguyễn Thị K trị giá là 6.560.000đ, gia đình 2 bị cáo đã bồi thường 8.000.000đ cho gia đình ông L, bà K. Các bị cáo không đề nghị gì đối với số tiền bồi thường thêm là 1.440.000đ, cần chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

- Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị T trị giá là 3.894.000đ; gia đình hai bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, còn số tiền 894.000đ chưa bồi thường, chị T xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, cho các bị cáo số tiền này nên HĐXX không xem xét.

- Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Khương Thị L trị giá là 48.840.000đ; gia đình hai bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ, còn số tiền 28.840.000đ chưa bồi thường. Bà L xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu 2 bị cáo phải bồi thường gì thêm, cho các bị cáo số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 tại thời điểm xét xử bị cáo H đã trên 60 tuổi; theo Luật người cao tuổi thì bị cáo H thuộc diện là người cao tuổi nên theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, do đó bị cáo H không phải chịu án phí HSST và án phí DSST. Bị cáo Đỗ Quang P phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với số tiền theo ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị M khai còn bị mất 40.000.000đ; trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa không có căn cứ làm rõ nên không xem xét trong vụ án này.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H), Đỗ Quang P phạm tội: Trộm cắp tài sản

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H) 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-7-2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang P 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-7-2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H), Đỗ Quang P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị M; cư trú tại: Số 12 phố L Thánh Tông, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 134.850.000đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 67.425.000đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H), Đỗ Quang P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Lương Thị T; cư trú tại: Số 163 phố Quyết Thắng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 22.220.000đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường là 11.110.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H) phải bồi thường là 78.535.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đỗ Quang P phải bồi thường là 78.535.000đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H) được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đỗ Quang P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.926.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự do thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh P

Tp Hải Dương, ngày 21 tháng 4 năm 2017.

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: - UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 20/4/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Hiện**, sinh năm 1989.

ĐKKH và trú tại: thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2016, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2016 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã:

1. Tuyên bố và xử phạt bị cáo Phạm Văn Hiện phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Hiện **33 (Ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2016;

2. Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Buộc bị cáo Phạm Văn Hiện phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Buộc bị cáo Phạm Văn Hiện phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Văn Hiện được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vậy Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thông báo để UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được biết và theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.

- Lưu.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
THẨM PHÁN**